

Số: 170/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN  
THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2020/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị A, Sinh năm: 1982 - địa chỉ: Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh và bị đơn ông Nguyễn Ngọc B, Sinh năm 1983 - địa chỉ: Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2020/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn”.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn: Bà Lê Thị A và bị đơn ông Nguyễn Ngọc B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Ngọc Ngân C, sinh ngày 18/4/2013 cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi bà A có đơn yêu cầu thi hành án; nếu ông B chậm thi hành việc cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền cấp dưỡng. Nếu không có thỏa thuận và có tranh chấp về lãi suất, thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm cấp dưỡng.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2 Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng bà A tự nguyện chịu được cản trở vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu số 0024938 do bà A đã nộp ngày 18/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014)”.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.4; (1)
- CC.THADS Q. 4; (1)
- Hai bên đ/sự; (2)
- UBND P.4, Q. 4; (1)
- Lưu: Hồ sơ, Vp. (3)

**THẨM PHÁN**

*(đã ký tên và đóng dấu)*

**Trần Văn Thắng**